

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Chuộng

2. Ông Hồ Thanh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17A/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Phùng Vũ L, Tên gọi khác: Đ, sinh năm: 1991, tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp TH, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn T, sinh năm 1963 (còn sống) và bà: Lê Thị T, sinh năm: 1962 (còn sống). Anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2009. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 26/2015/HS-ST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị cáo bị xử phạt 05 năm tù, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 02/2/2019; Tiền sự: Không có; Bị cáo Phùng Vũ L bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2021, hiện vẫn đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Hiếu Út B, sinh năm: 1994, tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp TL, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn U, sinh năm 1972 (còn sống) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976 (còn sống). Anh, chị, em ruột: Không có (khai tại phiên tòa có 01 người em, sinh năm 1998). Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ái D (không có đăng ký kết hôn), chưa có con (khai tại phiên tòa có 01 người con sinh năm 2020); tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt. Bị cáo Nguyễn Văn H bị bắt

tạm giữ từ ngày 07/4/2020, đến ngày 10/4/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Phùng Vũ P, Tên gọi khác: Không có, sinh năm: 2000, tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp TH, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn Q, sinh năm 1974 (còn sống) và bà: Lê Cẩm H, sinh năm: 1974. Anh, chị, em ruột: Có 01 người sinh năm 1999. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 2000, có 01 người con sinh năm 2020; tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo Phùng Vũ P bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2021, hiện vẫn đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Vũ L và bị cáo Phùng Vũ P:* Luật sư Phạm Văn L – Văn phòng luật sư Phạm Văn L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ

Địa chỉ: Số 320/17, TNQ, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

- *Bị hại:* Thái Văn T, địa chỉ: Ấp TT, xã TL, huyện PD, thành phố Cần Thơ
- Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Phùng Vũ L, Phùng Thanh S, Bùi Trung Thanh D, Châu Hoàng Phong B.

Địa chỉ: Ấp TH, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

Trần Hồng H, địa chỉ: Ấp TH, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

Trần Thanh T, địa chỉ: Ấp TN, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Lê Thị T, địa chỉ: Ấp TH, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

Lê Cẩm H, địa chỉ: Ấp TH, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

Người làm chứng: Tạ Hoàng C, Dương Văn K, Phạm Hữu N, Thái Thành T

Địa chỉ: Ấp TT, xã TL, huyện PD, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/10/2019, giữa bị cáo Phùng Vũ L và bị hại Thái Văn T có xảy ra cự cãi, đánh nhau tại sân đá gà ở ấp Nhơn Xuân, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nhưng được mọi người can ngăn. Ông T bỏ về, lúc này Bùi Trung Thanh D chạy xe về nhà Châu Hoàng Phong B (tên gọi khác S) gặp bị cáo H, bị cáo P và Phùng Vũ L. Tại đây, D nói bị cáo L bị chặn đánh nên cả nhóm chạy xuống giúp L. Khi đi, bị cáo P chở bị cáo H bằng xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS 95H1-435.49 chạy phía trước, D chở L và S đi

phía sau. Trên đường đi, nhóm của H gặp L chạy ngược chiều lại nên quay đầu xe chạy theo L. Khi cả nhóm đến quán cà phê bida Mười Phát, thuộc ấp Trường Hòa, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bị cáo H hỏi L là có chuyện gì thì L cho hay bị người ta chặn đánh ở cầu ông Hào rồi vào quán lấy một cây cơ bida (loại cây cơ bida hai đoạn nối lại với nhau), rồi quay trở ra.

Lúc này, bị cáo H đang ngồi trên xe của P, thì Châu Hoàng Phong B đưa cây dao tự chế (mã tấu) cho H, H cầm mã tấu để thẳng đứng phía sau lưng Phùng Vũ P. Nguyễn Văn H kêu Phùng Vũ L lên xe ngồi sau cùng, rồi H kêu P điều khiển xe chạy xuống cầu ông Hào. Lúc này, P điều khiển xe chở H cầm mã tấu ngồi giữa, L cầm cơ bida ngồi phía sau chạy xuống quán nước của bà Trần Hồng H, tọa lạc tại ấp TH, xã TLA, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 12/10/2019, P điều khiển xe chở H và L đến quán của bà Trần Hồng H. P dừng xe, bị cáo L nói với P và H “Thằng áo trắng là Tân, chém chết mẹ nó”. Ông T thấy nhóm của L đến nên bỏ chạy vào phía trong quán. L và H đi vào quán, P quay đầu xe chờ ở ngoài.

Lúc này, bị cáo L cầm cơ bida chạy vào đánh T, H cầm mã tấu chạy phía sau. Khi L rượt thì T chạy từ nhà chính đến cửa bên hông, L dùng cơ bida đánh thì T chụp được rồi giằng co với L làm cây cơ gãy làm hai đoạn, H từ ngoài chạy vào cửa bên hông, dùng mã tấu chém 02 cái trúng vào cẳng tay trái và vùng lưng của Thái Văn T gây thương tích. Sau đó, L kêu về, nên Hiếu cầm mã tấu đi ra xe P đang chờ, lên xe ngồi giữa, L cầm một khúc cơ bida ra lên xe ngồi sau cùng. P điều khiển xe chở H, L về nhà P. Trên đường đi, L vứt bỏ đoạn cơ bida, khi đến nhà P, H bỏ lại cây mã tấu. Sau đó, P chở H, L đến gần cầu KH8 uống cà phê, rồi P điều khiển xe chạy về. Còn H và L thì đi lên thành phố Cần Thơ rồi qua tỉnh Đồng Tháp bỏ trốn. Đối với Thái Văn T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị đến ngày 15/10/2019 thì xuất viện.

Ngày 07/4/2020, Nguyễn Văn H bị bắt theo Quyết định truy nã số 07/QĐ-CSĐT-TTXH ngày 05/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Văn H khai báo gian dối chỉ khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, không trình bày về hành vi, cũng như vai trò của Phùng Vũ L, Phùng Vũ P và một số đối tượng khác. Từ đó, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/01/2021, Nguyễn Văn H thay đổi lời khai, đã thành khẩn khai báo, trình bày cụ thể về vai trò đồng phạm của Phùng Vũ L, Phùng Vũ P.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/19/TgT ngày 18/11/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đối với Thái Văn T kết luận (**bút lục 72, 74-75**):

- “1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:
- Vết thương phần mềm lưng trái.
 - Vết thương cẳng tay trái ảnh hưởng thẩm mỹ.
 - Đứt gân duỗi chung các ngón + đứt thần kinh gian cốt chung.

- Đứt 02 vỏ xương cẳng tay.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- Vết thương lưng trái hiện tại. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 3, mục I, chương 9 là 09% (Chín phần trăm).

- Vết thương cẳng tay trái hiện tại. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 8.4, mục I, chương 8; điểm 5.1, mục III, chương 8; điểm 3, mục II, chương 9 và điểm 3.14, mục VII, chương II là 30% (Ba mươi phần trăm).

2.2. Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 20/2014/TT-BYT là 36% (Ba mươi sáu phần trăm)."

Đối với Châu Hoàng Phong B (S): Theo lời khai của Bùi Trung Thanh D, H và L khi cả nhóm đi xuống quán cà phê của bà H tìm ông T, S đi cùng xe với D, có cầm theo mã tấu. H, P và L khai thống nhất là S đưa mã tấu cho H, quá trình điều tra ban đầu qua lời khai của S chưa làm rõ được việc S có đưa mã tấu cho H, sau khi khởi tố vụ án thì S bỏ địa phương đi đâu không rõ, đến nay chưa tìm được.

Đối với các đối tượng Bùi Trung Thanh D, Phùng Vũ L, Phùng Thanh S khi hay tin L bị đánh thì chuẩn bị hung khí, đi theo nhưng đến nơi thì đã đánh xong nên đi về.

Theo Cáo trạng số 14/CT-VKS-HCTA ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố các bị cáo Phùng Vũ L, Nguyễn Văn H, Phùng Vũ P về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phùng Vũ L, Nguyễn Văn H, Phùng Vũ P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phùng Vũ L từ 6 đến 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2021 là ngày bị cáo L bị bắt tạm giam.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 6 đến 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 4 năm 2020 là ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Vũ P từ 3 đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2021 là ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Thái Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 37.000.000đồng.

Trong quá trình điều tra, ông Trần Thanh T đã xuất tiền ra bồi thường

thiệt hại cho bị hại T, số tiền là 140.000.000đồng. Ông T đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Đối với số tiền 140.000.000đồng ông T đã bỏ ra để bồi thường cho ông T, tại phiên tòa ông T xác định trong 140.000.000đồng này có 70.000.000đồng là của gia đình bị cáo Linh, 70.000.000đồng là của ông, vì vậy ông yêu cầu H và P trả lại cho ông 70.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H tự nguyện trả lại cho ông T số tiền 37.000.000đồng, bị cáo P tự nguyện trả lại cho ông T 33.000.000đồng, ông T đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với cây cơ bida bị cáo L lấy trong quán Mười Phát là của bà Lê Thị T, trong vụ án này bà T không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại đối với cây cơ bida mà L đã lấy nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

Đối với các vật chứng đã tạm giữ, quá trình điều tra chứng minh được:

- 01 (Một) cây gỗ màu nâu dài 68cm, một đầu có đường kính 02cm, một đầu có đường kính 3,2cm (cây cơ bida).

- 01 (Một) cây dao tự chế (mã tấu) dài 86cm, mũi nhọn, có một lưỡi sắc bén, đường kính lưỡi nơi rộng nhất là 4,6cm, có cán được hàn vào phần lưỡi, cán dài 27cm, hình tròn, đường kính cán 3,4cm.

Đây là hung khí các bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, không còn giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, các đối tượng Châu Hoàng Phong B, Bùi Trung Thanh D, Phùng Vũ L, Phùng Thanh S bỏ đi khỏi địa phương không rõ đi đâu nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A không thực hiện việc niêm yết công khai theo quy định tại Điều 140 của Bộ luật tố tụng hình sự để triệu tập các đối tượng này là thiếu sót về mặt thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra bổ sung Cơ quan cảnh sát điều tra đã khắc phục thiếu sót này.

Tuy nhiên, sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Bùi Trung Thanh D đã có mặt tại địa phương và nhận giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai đối với các đối tượng Châu Hoàng Phong B, Phùng Vũ L, Phùng Thanh S nhưng các đối tượng này vẫn vắng mặt. Xét thấy, thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo Phùng Vũ L, Nguyễn Văn H, Phùng Vũ P nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ngoài thiếu sót nêu trên, thủ tục khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phùng Vũ L, Nguyễn Văn H, Phùng Vũ P đều thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của người làm chứng. Từ đó, chứng minh được như sau: Vào trưa ngày 12/10/2019, giữa bị cáo L và bị hại T xảy ra cự cãi, xô xát ở sân đá gà ở ấp Nhơn Xuân, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Lúc này, Bùi Trung Thanh D là chỗ bạn bè với bị cáo L đã chạy về nhà của Châu Hoàng Phong B gặp bị cáo H, bị cáo P và Phùng Vũ L cho hay việc bị cáo L bị dí đánh ở sân đá gà. Sau khi nghe tin, bị cáo P dùng xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 95H1-435.49 chở H chạy trước, D chở L và B chạy theo sau. Chạy được một đoạn thì gặp L chạy ngược chiều lại, nên cả bọn quay đầu xe chạy theo L. Chạy đến quán bida Mười Phát của bà T thì L dừng xe, L nói với H việc bị T đánh ở sân đá gà và vào quán Mười Phát lấy một cây cơ bi da rồi lên xe của P. P và H khai thống nhất việc H là người kêu chạy xuống quán bà H, tại quán bà H các bị cáo khai thống nhất bị cáo L là người chỉ T cho H biết, L cũng thừa nhận chỉ T cho H biết là để cho H đánh T cùng với L.

Sau đó bị cáo L và H chạy vào quán bà H, đuổi đánh ông T, bị cáo P quay xe chờ sẵn. Sau khi vào quán, bị cáo L dùng cơ bida đánh ông T nhưng không trúng, hai bên giằng co làm cơ bida bị gãy làm hai khúc. Ông T bỏ chạy thì bị cáo H đuổi theo và dùng mã tấu (dao tự chế) kích thước dài 86cm, mũi nhọn, có một mặt lưỡi sắc bén, đường kính lưỡi nơi rộng nhất là 4,6cm, có cán được hàn vào phần lưỡi, cán dài 27cm, hình tròn, đường kính cán 3,4cm chém hai nhát trúng cẳng tay trái và vùng lưng của bị hại T.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/19/TgT ngày 18/11/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đối với Thái Văn T kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT là 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vì mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo L và bị hại T mà cùng nhau gây thương tích cho ông T với tỷ lệ thương tật là 36%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phùng Vũ L có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự, đến nay lại tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự, đây là tình tiết thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có mâu thuẫn gì với bị hại T nhưng tích cực dùng mã tấu là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 36%. Đây là hành vi có tính chất côn đồ, tức là bị cáo Hiếu có hai tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ.

Bị cáo Phùng Vũ P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo H quanh co, che giấu hành vi phạm tội của đồng phạm, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08 tháng 01 năm 2021 H đã tự nguyện khai báo về diễn biến khách quan của hành vi phạm tội của bản thân và các đồng phạm. Bị cáo L và P quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa cả ba bị cáo đều tỏ ra ăn năn, hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L và P có người thân là người có công cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo L có vai trò đầu vụ. Vì nguyên nhân dẫn đến sự việc xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo L và ông T, từ đây L lôi kéo H và P cùng tham gia việc gây thương tích cho bị hại T. Bị cáo H là người thực hành, trực tiếp gây thương tích cho ông T nên bị cáo H là đồng phạm với vai trò thực hành tích cực. Bị cáo P không trực tiếp gây thương tích nhưng là người dùng xe mô tô chở L và H đến nơi thực hiện hành vi phạm tội và chờ để chở hai bị cáo này về, nên P là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực.

Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo L không phải là người báo tin, không phải là người hẹn H và P đi đánh T mà chỉ là tự phát và cùng nhau đi thực hiện hành vi phạm tội, nên xác định các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Lời bào chữa này phù hợp với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Việc luật sư cho rằng L và P có trình độ học vấn thấp, không hiểu biết pháp luật nên mới phạm tội, lời bào chữa này không phù hợp. Vì L đã từng bị xử phạt về hành vi cố ý gây thương tích, từng bị xử phạt 5 năm tù, P và L đều học hết lớp 5, vì vậy đủ khả năng nhận thức được việc xâm phạm đến cơ thể và gây tổn hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ chấp nhận lời bào chữa của Luật sư về tình tiết Phong và L có người thân là người có công cách mạng như Viện Kiểm sát đề nghị.

Về phần hình phạt: Luật sư đề nghị hạ khung hình phạt cho L và Phong và cho P hưởng án treo. Tuy nhiên, L đã thực hiện hành vi với tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, là người đầu vụ, vụ việc xảy ra xuất phát từ mâu thuẫn giữa L và ông T, L là người chỉ mặt ông T cho bị cáo H gây thương tích nên không có cơ sở hạ khung hình phạt đối với bị cáo L.

Bị cáo P là đồng phạm giúp sức tích cực vì P biết rõ Hiếu và L đi tìm ông T để gây thương tích nhưng tự nguyện chở đi và khi H, L vào đánh ông T thì P quay đầu xe chờ sẵn để chở H và L về. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và một tình tiết tại khoản 2, có nhân thân tốt nên áp dụng Điều 54 hạ khung hình phạt. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm là rất

ngghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, việc cho bị cáo P hưởng án treo sẽ không đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định không có đủ cơ sở cho bị cáo P hưởng án treo.

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ đánh giá toàn bộ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn, hối cải, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo trong vụ án mà có mức hình phạt thích hợp, đủ sức răn đe, giáo dục đối với từng bị cáo nhưng vẫn thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với Bùi Trung Thanh D có hành vi thông báo việc đánh nhau giữa bị cáo L và ông T cho P và H; và Châu Hoàng Phong B đưa hung khí cho bị cáo H. Tuy nhiên, quá trình điều tra các đối tượng D, B đã bỏ đi phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi phạm tội của các đối tượng. Ngày 08/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Thông báo số 85/TB-CSĐT-TTXH để thông báo truy tìm D và B. Hiện tại, chưa truy tìm được B, đối tượng D đã trở về địa phương. Do đó, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi đủ căn cứ thì tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Phùng Vũ L, Phùng Thanh S khi hay tin L bị đánh thì chuẩn bị hung khí, đi theo nhưng đến nơi thì đã đánh xong nên đi về. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu điều tra bổ sung về hành vi của các đối tượng này có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật hình sự hay không. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát xác định hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo khoản 6 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý hành vi của các đối tượng này.

Đối với hành vi tham gia đá gà ăn tiền theo lời khai của Thái Văn T và Phùng Vũ L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã thông báo đến Công an thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A để xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của bị cáo L lấy cây cơ bida tại quán Mười Phát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã ra Thông báo số 61/CSĐT-TTXH ngày 26/3/2021 thông báo cho Công an xã Trường Long A, huyện Châu Thành A xử lý theo thẩm quyền.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Trần Thanh T là người đã xuất ra 140.000.000đồng bồi thường cho ông Thái Văn T xác định, trong 140.000.000đồng ông bồi thường cho ông T có 70.000.000đồng do người nhà bị cáo L đưa, còn lại 70.000.000đồng là của ông. Vì vậy, ông không yêu cầu L trả tiền mà chỉ yêu cầu H và P trả lại cho ông 70.000.000đồng. Đối với yêu cầu của ông T, bị cáo H tự nguyện trả cho ông T 37.000.000đồng, bị cáo P tự nguyện trả cho ông Tuấn 33.000.000đồng, ông T đồng ý. Xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Thái Văn T đã nhận 140.000.000đồng tiền bồi thường từ ông T, không yêu cầu bồi thường thêm. Bà Thủy không yêu cầu bị cáo L bồi thường giá

trị cây cơ bị da, bà H không yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền 7.000.000đồng bà đã nộp khắc phục hậu quả nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (Một) cây gỗ màu nâu dài 68cm, một đầu có đường kính 02cm, một đầu có đường kính 3,2cm (cây cơ bị da).

- 01 (Một) cây dao tự chế (mã tấu) dài 86cm, mũi nhọn, có một lưỡi sắc bén, đường kính lưỡi nơi rộng nhất là 4,6cm, có cán được hàn vào phần lưỡi, cán dài 27cm, hình tròn, đường kính cán 3,4cm.

Đây là những hung khí các bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, không còn giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.000.000đồng mà bà H giao nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A để khắc phục hậu quả cho bị cáo P sẽ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo P đối với ông T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 95H-435.49 bị cáo P dùng để chở H và L đến nơi gây án, đây là xe do bị cáo P đứng tên chủ sở hữu nhưng không phải hung khí, dụng cụ trực tiếp gây án nên không tịch thu. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra không tạm giữ là phù hợp.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Phùng Vũ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền trả lại cho ông T, cụ thể:

Bị cáo H phải chịu: 37.000.000đồng x 5% = 1.850.000đồng.

Bị cáo P phải chịu: 33.000.000đồng x 5% = 1.650.000đồng.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Vũ L (Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phùng Vũ L 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2021 là ngày bị cáo L bị bắt tạm giam.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 4 năm 2020 là ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Vũ P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Phùng Vũ P 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2021 là ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phùng Vũ L, Nguyễn Văn H, Phùng Vũ P 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2021 là ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây gỗ màu nâu dài 68cm, một đầu có đường kính 02cm, một đầu có đường kính 3,2cm (cây cơ bida) và 01 (Một) cây dao tự chế (mã tấu) dài 86cm, mũi nhọn, có một lưỡi sắc bén, đường kính lưỡi nơi rộng nhất là 4,6cm, có cán được hàn vào phần lưỡi, cán dài 27cm, hình tròn, đường kính cán 3,4cm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) bà Lê Cẩm H đã nộp để đảm bảo việc thi hành án của Phùng Vũ P đối với ông Trần Thanh T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn H trả lại cho ông Trần Thanh T số tiền 37.000.000đồng (ba mươi bảy triệu đồng) và sự tự nguyện của bị cáo Phùng Vũ P trả lại cho ông Trần Thanh T 33.000.000đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày ông Trần Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn H chậm trả số tiền 37.000.000đồng (ba mươi bảy triệu đồng) và bị cáo Phùng Vũ P chậm trả số tiền 33.000.000đồng (ba mươi ba triệu đồng) nêu trên thì hàng tháng bị cáo H và bị cáo P còn phải trả cho ông T số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Thái Văn T, bà Lê Thị T, bà Lê Cẩm H không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo Phùng Vũ L, Nguyễn Văn H, Phùng Vũ P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 1.850.000đồng (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), bị cáo Phùng Vũ P phải chịu 1.650.000đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phùng Vũ L, Nguyễn Văn H, Phùng Vũ P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Thái Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lê Cẩm H, Lê Thị T, Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với phần nội dung bản án có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Phùng Vũ L, Phùng Thanh S, Châu Hoàng Phong B, Bùi Trung Thanh D có quyền kháng cáo bản án đối với phần nội dung bản án có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp

của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Chúc Linh